

Số: 05/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 18 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

V/v: “Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

Thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Đạt.

Thư ký phiên họp: Bà Võ Thị Cẩm Trang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên họp: Ông Huỳnh Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số 448/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc: “Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình số 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Bà Mai Ánh N, sinh năm 1991 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số C, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Ông Phạm Đoàn D, sinh năm 1987 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số C, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình là ông Phạm Đoàn D và bà Mai Ánh N trình bày:

Ông Phạm Đoàn D và bà Mai Ánh N đã ly hôn theo Quyết định số 155/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Theo nội dung quyết định này thì ông D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Mai Thành H, sinh ngày 30/3/2016. Tuy nhiên, sau

khi ly hôn thì con chung vẫn do bà Mai Ánh N trực tiếp nuôi dưỡng và hiện đang sống chung với bà N.

Nay bà N và ông D yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con với nội dung: Giao cháu Phạm Mai Thành H, sinh ngày 30/3/2016 cho bà Mai Ánh N trực tiếp nuôi dưỡng, ông D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng.

Tại phiên họp Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc hôn nhân gia đình, Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 362, 363, 365, 366 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2026/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định liên quan đến án phí, lệ phí:

Chấp nhận yêu cầu của bà Mai Ánh N và ông Phạm Đoàn D về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con từ ông Phạm Đoàn D sang bà Mai Ánh N. Ghi nhận ông D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng. Lệ phí và chi phí tố tụng thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nhận định:

[1] Căn cứ vào lời trình bày của bà Mai Ánh N và ông Phạm Đoàn D tại đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thì có căn cứ xác định: Ông Phạm Đoàn D và bà Mai Ánh N đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 155/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Theo nội dung quyết định này thì ông D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Mai Thành H, sinh ngày 30/3/2016. Tuy nhiên, sau khi ly hôn thì con chung vẫn do bà Mai Ánh N trực tiếp nuôi dưỡng và hiện đang sống chung với bà N. Nay bà N và ông D yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con với nội dung: Giao cháu Phạm Mai Thành H, sinh ngày 30/3/2016 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng. Đồng thời, tại biên bản lấy ý kiến con chung thì cháu Phạm Mai Thành H cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ là bà Mai Ánh N.

[2] Căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều này, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây: Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con; Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên”. Do đó, bà N và ông D yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi

con với nội dung: Giao cháu Phạm Mai Thành H, sinh ngày 30/3/2016 cho bà Mai Ánh N trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời ông D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: bà Mai Ánh N và ông Phạm Đoàn D phải nộp lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu của bà Mai Ánh N và ông Phạm Đoàn D về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cụ thể: Giao cháu Phạm Mai Thành H, sinh ngày 30/3/2016 cho bà Mai Ánh N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận ông Phạm Đoàn D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng: tính từ tháng 11 năm 2024 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng: mỗi tháng cấp một lần.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình: bà Mai Ánh N và ông Phạm Đoàn D phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0005350 ngày 08/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre nên các ông bà không còn phải nộp thêm.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc hôn nhân gia đình trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc hôn nhân gia đình trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND thành phố Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc hôn nhân gia đình.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Ngọc Đạt